TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày 21-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Minh Tuấn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Ông Nguyễn Thịnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp Đông Ti, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị E; vợ tên Phạm Thị Th, con: C 01 người sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: C 04 tiền án gồm:

- Tại bản án số 111/2008/HSST, ngày 14/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 sáu tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành án xong vào ngày 23/4/2010;

- Tại bản án số 77/2010/HSST, ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành án xong vào ngày 21/3/2011;

- Tại bản án số 45/2013/HSST, ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 4 năm 06 sáu tháng tù về tội "trộm cắp tài sản và chứa hấp tài sản do người khác phạm tội mà C";

- Tại bản án số 108/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà C" tổng hợp hình phạt với bản án số 45/2013/HSST, ngày 13/5/2013 buộc bị cáo S chấp hành chung là 06 năm 06 tháng tù, chưa chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; bị cáo đang chấp hành bản án số

44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tại trại giam Cây Cầy(C mặt).

2. Phan Văn C, sinh ngày 10/10/1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị Th; vợ, con: Chưa C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang chấp hành bản án số 44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tại trại giam Phú Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (C mặt).

Bị hại:

1/ Anh Lương Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2/ Chị Lê Thị Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3/ Anh Phạm Thanh Hiền, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (C mặt).

4/ Anh Võ Hoàng Kh, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp Phước H, xã Suối Đ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh;

5/ Anh Lê Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Bàu R, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu C trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, Phạm Văn S đã bàn bạc, cấu kết với Phan Văn C chuẩn bị công cụ, phương tiện để cùng nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý.

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/4/2018, S mang theo công cụ gồm kềm cắt, mỏ lết, đèn pin, sau đó C mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE Trung Quốc màu xanh (không rõ biển số) của người bạn tên Nhi (không xác định được nhân thân, địa chỉ) chở S đi đến khu vực tiệm cầm đồ của anh Lương Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1990, ngụ ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện nhà kho chứa xe mô tô của anh Phong không C người trông coi nên S kêu C điều khiển xe mô tô chạy ra bãi đất trống gần đó để cảnh giới, còn S vào bên trong nhà kho của tiệm cầm đồ anh Phong lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 70K1-300.99 điều khiển chạy về hướng xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh còn C điều khiển xe mô tô WAVE Trung Quốc màu xanh (không rõ biển số) chạy về thị trấn Tân Châu trả xe cho người tên Nhi. Sau đó, S điều khiển xe mô tô Exciter biển số 70K1-300.99 chở C chạy về hướng xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để mang sang Campuchia tiêu thụ, khi đến cửa khẩu Quốc tế Xa Mát thì bị đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Xa Mát thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh phát hiện nên S và C bỏ xe lại và chạy trốn.

Ngoài ra, S và C còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: 02 vụ trên địa bàn huyện Tân Châu; 01 vụ trên địa bàn Huyện Dương Minh Châu và 01 vụ trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/4/2018, S điều khiển xe mô tô loại WAVE Trung Quốc màu xanh (không rõ biển số) của S đến thị trấn Tân Châu rước C để đi tìm tài sản trộm cắp. Đến đây, C chở S đến nhà của chị Lê Thị Thắm, sinh năm 1975, ngụ ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì S kêu C dừng xe lại để S vào nhà lấy trộm tài sản, còn C thì chạy xe lên phía trước khoảng 100m để cảnh giới. S một mình vào nhà chị Thắm lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng (không xác định được đời máy) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, màu xanh, biển số 70F1-237.57 cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe. Sau khi trộm xong, S điện thoại cho C thông báo đã lấy trộm được tài sản và kêu C về nhà ngủ còn S điều khiển xe mô tô vừa trộm được về nhà cất giấu. S kiểm tra điện thoại di động phát hiện bị hư nên đã vứt bỏ. Đến ngày 10/4/2019, S và C mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, màu xanh, biển số 70F1-237.57 đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một tiệm cầm đồ (không xác định được địa chỉ cụ thể) với giá 10.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, S chia cho C số tiền 1.000.000 đồng nhưng C không lấy, trong lúc bán xe, S để lại Giấy chứng minh nhân dân (phô tô) tại tiệm cầm đồ do sợ bị phát hiện nên S quay xuống nơi bán xe chuộc lại xe mô tô trên và một mình mang xe qua Campuchia bán với giá 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 14/4/2018, S mang theo kềm cắt, mỏ lết, đèn pin cùng với C dùng xe mô tô loại Dream Trung Quốc, mang biển số 70H9-9167 của C chở S đến nhà Phạm Thanh Hiền, sinh năm 1988, ngụ ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì S kêu C dừng xe lại để S vào nhà trộm cắp tài sản, còn C chạy xe lên phía trước đứng cảnh giới. Lúc này, S vào nhà anh Hiền dùng 01 cái mỏ lết bẻ khoen khóa cửa vào nhà, khi vào nhà, S phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha biển số 70K1-451.54, S lấy trộm xe mô tô trên đẩy ra đường nhựa. Do xe không C chìa khóa nên S điện thoại cho C chạy lại cùng S kè xe mô tô vừa trộm được về nhà anh Phạm Minh Tiến, sinh năm: 1992, ngụ: ấp Tân Đông II, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (em rể của S) cất giấu. Đến sáng ngày 15/4/2019, S nhờ Tiến câu dây điện bình xe. Khi nhờ Tiến câu dây điện bình xe mô tô trên thì S không nói cho Tiến biết xe mô tô trên do S và C lấy trộm. Khi câu dây điện xong, S điều khiển xe mô tô trộm được cùng với C xuống Thành phố Tây Ninh để bán, khi đến Thành phố Tây Ninh, S thuê một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) mang xe mô tô trộm được sang Campuchia bán được với giá 12.000.000 đồng, S trả tiền công cho người xe ôm 1.500.000 đồng và chia cho C số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ trong tháng 4/2018 (Không xác định chính xác ngày cụ thể), C mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE trung quốc màu xanh (không rõ biển số) của người bạn tên Nhi (không xác định được nhân thân, địa chỉ) chở S đi từ thị trấn Tân Châu đến nhà anh Võ Hoàng khải, sinh năm 1996, ngụ ấp Phước Hòa, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh dừng xe lại, sau đó S đi bộ lại

nhà anh Khải dùng mỏ lết bẻ khoen cửa nhà của anh Khải rồi vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng (không rõ biển số) đang dựng trước phòng khách. Khi trộm xong, S điện thoại cho C chạy về nhà, còn S điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến khu vực cửa khẩu Mộc Bài đi theo đường tiểu ngạch sang Campuchia bán cho người đàn ông Campuchia (không biết họ tên địa chỉ) được số tiền 4.000.000 đồng, chia cho C số tiền 400.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/4/2018, S điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) của S chở C đi từ huyện Tân Châu đến Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì S giao xe lại cho C điều khiển chở bị can S, sau đó C chở S đến nhà anh Lê Văn Cường, sinh năm 1979, ngụ ấp Bàu Rã, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, S kêu C chạy xe lên phía trước đứng chờ. S vào nhà anh Cường dùng thanh sắt cạy cửa vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 70H1-161.99 và một 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, khi lấy trộm xong, S kêu C đi về nhà, còn S mang xe vừa trộm được đi đến Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa cho Lê Quốc Dương, sinh năm 1990, ngụ ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh sang Camphuchia bán còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thì S đưa cho anh Phạm Minh Tiến, sinh năm: 1992, cụ: ấp Tân Đông II, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sử dụng nhưng do điện thoại bị hư nên anh Tiến đã vứt bỏ. Sau đó S lấy xe mô tô của Dương chạy về nhà gặp C và nói với C là xe mô tô trộm được tại nhà anh Cường bán được số tiền 5.000.00 đồng, chia cho C số tiền 400.000 đồng. Khi Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 70H1-161.99 đến cửa khẩu Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Biên phòng bắt giữ cùng tang vật.

* Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn S, Phan Văn C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 70K1-300.99, đã trả lại cho anh Lương Nguyễn Thanh Phong; 01 xe mô tô Wave RSX biển số 70H1-161.99, đã trả lại cho anh Phạm Minh Tiến.

* Kết luận định giá:

- Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG, ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER 150cc, biển số 70K1-300.99 tại thời điểm ngày 04/4/2018 trị giá 33.000.000 đồng.

- Kết luận định giá số 98/BB-HĐĐG, ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 70K1-451.54 tại thời điểm ngày 15/4/2018 trị giá 13.667.000 đồng.

- Kết luận định giá số 06/BB-HĐĐG ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 1 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO 5SX, biển số 70F1-237.57 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG tại thời điểm ngày 10/4/2018 trị giá 12.633.000 đồng.

- Kết luận định giá số 05/BB-HĐĐG ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 1 xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave, biển số 70L2-0480 tại thời điểm tháng 4/2018 trị giá 3.600.000 đồng.

- Kết luận định giá số 58/BB-HĐĐG, ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, biển số 70H1-161.99 tại thời điểm ngày 20/4/2018 trị giá 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di đông hiệu OPPO NEO 7 tại thời điểm ngày 20/4/2018 trị giá 2.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền 80.000.000 đồng.

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Lương Nguyễn Thanh Phong đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường;

- Chị Lê Thị Thắm yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng đối với xe mô tô NOUVO 5 và bồi thường số tiền 633.000đ đối với điện thoại di động đã bị mất trộm trên;

- Anh Phạm Thanh Hiền yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng;

- Anh Võ Hoàng Khải yêu cầu bồi thường số tiền 3.600.000 đồng;

- Anh Lê Văn Cường đã nhận lại 01 xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường và đã nhận số tiền là 2.100.000 đồng là tiền bồi thường giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7 đã được ghi nhận trong bản án số 76/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Các bị can chưa bồi thường cho các bị hại nêu trên.

* Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/4/2018, tại ấp Bàu Rã, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do Phạm Văn S, Phan Văn C thực hiện đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử theo bản án số 76/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 đối với S. Riêng Phan Văn C chưa được xử lý.

* Đối với Phạm Minh Tiến đã giúp sửa ổ khóa xe mô tô Wave Anpha biển số 70K1-451.54 do S lấy trộm không biết tài sản do S trộm cắp mà C nên không phạm tội.

* Đối với người chạy xe ôm mà S thuê để mang xe mô tô Wave Anpha biển số 70K1-451.54 sang Campuchia tiêu thụ do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

* Về kê biên tài sản: Phạm Văn S, Phan Văn C không C tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTC, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phan Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điển s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 06 đến 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điển s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 05 đến 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Phan Văn C mức án nhẹ; bị cáo Phan Văn C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không C ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại Lương Nguyễn Thanh Phong, Lê Thị Thắm, Võ Hoàng Khải và Lê Văn Cường, vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra các bị hại đã C lời trình bày và yêu cầu cụ thể, nên việc vắng mặt không gây trở ngại đến việc giải quyết bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C khai nhận khoảng đầu tháng 4 năm 2018, 02 bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Châu, huyện Tân Biên và huyện Dương Minh Châu thuộc tỉnh Tây Ninh cụ thể: Trộm cắp tài sản của anh Lương Nguyễn Thanh Phong, chị Lê Thị Thắm, anh Võ Hoàng Khải, anh Phạm Thanh Hiền và anh Lê Văn Cường như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, nhưng bị cáo S không thừa nhận C sự bàn bạc với bị cáo C. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 80.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo S, C là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác thu thập được C trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn S không thừa nhận C hành vi bàn bạc với bị cáo C nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Văn C khai là bị cáo S

C rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản và mỗi lần đến nơi trộm thì bị cáo S phân công cho bị cáo C đứng ngoài cảnh giới. Do đó đã C đủ căn cứ chứng minh giữa bị cáo S và bị cáo C là C sự bàn bạc phân công vai trò; thực hiện 05 lần và lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sinh sống chính; số tiền chiếm đoạt 80.000.000 đồng; bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Phan Văn C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là C căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn S C 04 tiền án gồm:

- Tại bản án số 111/2008/HSST, ngày 14/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 sáu tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành án xong vào ngày 23/4/2010;

- Tại bản án số 77/2010/HSST, ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành án xong vào ngày 21/3/2011;

- Tại bản án số 45/2013/HSST, ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 4 năm 06 sáu tháng tù về tội "trộm cắp tài sản và chứa hấp tài sản do người khác phạm tội mà C";

- Tại bản án số 108/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà C" tổng hợp hình phạt với bản án số 45/2013/HSST, ngày 13/5/2013 buộc bị cáo S chấp hành chung là 06 năm 06 tháng tù, chưa chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

Hiện nay bị cáo đang chấp hành bản án số 44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xử bị cáo 09 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp với bản án số 76/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành chung cho 02 bản án là 18 (mười tám) năm tù.

Bị cáo Phan Văn C đang chấp hành bản án số 44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xử bị cáo 07 năm tù về tội "Cướp tài sản".

[4.2] Về vai trò: Bị cáo S là người khởi sướng, rủ rê, lôi kéo và chuẩn bị công cụ phạm tội, nên chịu hình phạt chính và cao nhất trong vụ án. Bị cáo C sau khi được bị cáo S rủ rê thì đồng ý và thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức, nên chịu hình phạt sau bị cáo S.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự thú các hành vi phạm

tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không tình tiết tăng nặng.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C cần phải xử phạt với mức án tù, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người C ích cho xã hội và đồng thời mới C tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong bản án số 76/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lương Nguyễn Thanh Phong đã nhận lại 01 xe mô tô và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên ghi nhận.

- Anh Lê Văn Cường đã nhận lại 01 xe mô tô và 2.100.000 đồng tiền bồi thường 01 điện thoại di động. Đã được xử lý trong bản án số 76/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Chị Lê Thị Thắm yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng trị giá 01 xe mô tô và 633.000 đồng tiền trị giá 01 điện thoại di động là C căn cứ nên được chấp nhận. Xét thấy bị cáo S khi trộm bán 01 xe mô tô trị giá 10.000.000 đồng và chia cho bị cáo C 1.000.000 đồng tương đương 10%. Nay Hội đồng định giá xe mô tô là 12.000.000 đồng x 10% = 1.200.000 đồng; 12.000.000 đồng x 90% = 10.800.000 đồng, nên bị cáo S C nghĩa vụ bồi thường cho chị Thắm 10.800.000 đồng; 01 điện thoại di động trị giá 633.000 đồng do trộm chung nên mỗi bị cáo C nghĩa vụ bồi thường ½ là 316.500 đồng. Do đó buộc bị cáo S bồi thường 11.116.500 đồng, bị cáo C bồi thường 1.516.500 đồng.

- Anh phạm Thanh Hiền yêu cầu bồi thường 13.667.000 đồng. Xét thấy khi trộm bị cáo S bán được 12.000.000 đồng và chia cho bị cáo C 1.500.000 đồng tương đương 12,5% và bị cáo S hưởng 87,5%. Nay Hội đồng định giá 13.667.000 đồng x 12,5% = 1.708.375 đồng; 13.667.000 đồng x 87,5% = 11.958.625 đồng. Do đó buộc bị cáo S bồi thường 11.958.625 đồng, bị cáo C bồi thường 1.708.375 đồng.

- Anh Võ Hoàng Khải yêu cầu bồi thường 3.600.000 đồng. Xét thấy khi trộm bị cáo S bán được 4.000.000 đồng và chia cho bị cáo C 400.000 đồng tương đương 10% và bị cáo S hưởng 90%. Nay Hội đồng định giá 3.600.000 đồng x 10% = 360.000 đồng; 3.600.000 đồng x 90% = 3.240.000 đồng. Do đó buộc bị cáo S bồi thường 3.240.000 đồng, bị cáo C bồi thường 360.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 07 (bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xử bị cáo 18 (mười tám) năm tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

Buộc bị cáo Phạm Văn S chấp hành chung cho 02 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-8-2018.

- Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2019/HS-ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xử bị cáo 07 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Buộc bị cáo Phan văn C chấp hành chung cho 02 bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12-12-2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong bản án số 76/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Lương Nguyễn Thanh Phong đã nhận lại 01 xe mô tô và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Anh Lê Văn Cường đã nhận lại 01 xe mô tô và 2.100.000 đồng tiền bồi thường 01 diện điện thoại di động. Đã được xử lý trong bản án số 76/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Buộc bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C, C nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Thắm số tiền 12.633.000 đồng [bị cáo S bồi thường số tiền 11.116.500 (mười một triệu một trăm mười sáu nghìn năm) đồng; bị cáo C bồi thường số tiền 1.516.500 (một triệu năm trăm mười sáu nghìn năm trăm) đồng].

- Buộc bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C, C nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh phạm Thanh Hiền yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng [bị cáo S bồi thường 11.958.625(mười một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng; bị cáo C bồi thường 1.708.375(một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng].

- Buộc bị cáo Phạm Văn S, Phan Văn C, C nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Võ Hoàng Khải yêu cầu bồi thường 3.600.000 đồng [bị cáo S bồi thường số tiền 3.240.000 (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng; bị cáo C bồi thường số tiền 360.000 (ba trăm sáu mươi nghìn) đồng].

Kể từ ngày bên được thi hành án C đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.315.756 đồng, tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo S phải chịu 1.515.756 (một triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm sáu) đồng, tiền án phí.

Bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng, tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo C phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tiền án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự C quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo S, C; bị hại anh Hiền biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng anh Phong, chị Thắm, anh Khải, anh Cường được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh - Phòng PV06;
- CQĐT Công an huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Tuấn